

UBND TỈNH VĨNH PHÚC  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
THỦY LỢI TAM ĐẢO  
MST: 2500125378

Số: 281/BC-TLTĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Tam Đảo, ngày 19 tháng 6 năm 2023

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1

- Diện tích tưới, tiêu, cấp nước năm 2022 đạt 96,11% kế hoạch, giảm 1.070,93ha. Nguyên nhân giảm diện tích chủ yếu là do nhân dân bỏ ruộng không gieo trồng.

- Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022: các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức. Tổng doanh thu của Công ty năm 2022 là 19,78 tỷ đồng, đạt 109,22% so với kế hoạch năm. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty đảm bảo, lợi nhuận trước thuế là 0,02 tỷ đồng, so với kế hoạch năm đạt 200%; nộp ngân sách Nhà nước 0,56 tỷ đồng, so với kế hoạch đạt 112%.

#### 2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

##### 2.1. Thuận lợi

- Công ty luôn được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở ban ngành trong tỉnh. Công ty luôn quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ theo kế hoạch và hợp đồng đặt hàng. CBCNV luôn đoàn kết, tích cực thi đua học tập lao động sản xuất để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Nguồn nước các hồ lớn cơ bản đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước của cây trồng. Trong điều kiện khả năng về tài chính, Công ty đã quan tâm đầu tư kinh phí tu bổ sửa chữa, nạo vét công trình thủy lợi, mua sắm thiết bị, sửa chữa, bảo dưỡng các trạm bơm chuẩn bị tốt cho công tác phục vụ sản xuất.

##### 2.2. Khó khăn

- Thời tiết diễn biến phức tạp, khó lường, đầu vụ Đông Xuân rét đậm kéo dài, đã gây rất nhiều khó khăn cho công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất; cuối vụ Đông Xuân mưa lũ lịch sử đã làm hư hỏng, vỡ lở nhiều công trình thủy lợi, gây ảnh hưởng đến công tác quản lý vận hành công trình.



- Hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn xuống cấp, bị lấn chiếm, xây dựng trái phép, nhân dân xả thải vào công trình thủy lợi gây ô nhiễm môi trường và khó khăn trong quá trình quản lý vận hành công trình.

- Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi chưa được điều chỉnh tăng, diện tích gieo trồng giảm để phát triển các khu công nghiệp, làm đường giao thông, xây dựng khu dân cư, xây dựng các công trình phúc lợi, người dân bỏ ruộng không gieo trồng nhất là cây vụ Đông ảnh hưởng đến doanh thu, gây rất nhiều khó khăn cho hoạt động tài chính của Công ty.

- Một số địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác thủy lợi; chưa triển khai thực hiện tốt công tác tu bổ nạo vét kênh nội đồng, chưa phối hợp tốt với các xí nghiệp thủy lợi trong công tác dẫn nước, giải quyết các vi phạm vào công trình thủy lợi và triển khai thực hiện công tác PCTT&TKCN gây khó khăn cho công tác tưới, tiêu và quản lý công trình thủy lợi.

- Quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Luật Thủy lợi và các Thông tư, Nghị định hướng dẫn Luật Thủy Lợi gặp nhiều khó khăn do không có kinh phí, do thiếu tài liệu, thông số kỹ thuật để triển khai.

- Tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, nhất là 3 tháng đầu năm đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động phục vụ sản xuất, quản lý công trình.

#### **BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

| TT | Chỉ tiêu                          | ĐVT     | Kế hoạch  | Thực hiện |
|----|-----------------------------------|---------|-----------|-----------|
| 1  | Sản phẩm chủ yếu sản xuất         |         |           |           |
| a) | Sản phẩm 1                        | ha      | 27.521,66 | 26.450,73 |
| b) | Sản phẩm 2                        |         | 0         | 0         |
| 2  | Tổng doanh thu                    | Tỷ đồng | 18,11     | 19,78     |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế              | Tỷ đồng | 0,01      | 0,02      |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế                | Tỷ đồng | 0,008     | 0,018     |
| 5  | Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước | Tỷ đồng | 0,50      | 0,56      |
| 6  | Sản phẩm dịch vụ công ích         | Tỷ đồng | 14,59     | 15,18     |
| 7  | Tổng số lao động                  | Người   | 104       | 94        |
| 8  | Tổng quỹ lương                    | Tỷ đồng | 9,34      | 7,57      |
| a) | Quỹ lương quản lý                 | Tỷ đồng | 1,29      | 1,06      |
| b) | Quỹ lương lao động                | Tỷ đồng | 8,05      | 6,51      |

## II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên: Không có

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

| TT                        | Tên dự án | Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng) | Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng) | vốn vay (Tỷ đồng) | Vốn khác (Tỷ đồng) | Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (Tỷ đồng) | Thời gian thực hiện dự án |
|---------------------------|-----------|---------------------------|--------------------------|-------------------|--------------------|---|---------------------------|
| Dự án quan trọng quốc gia | 0         | 0                         | 0                        | 0                 | 0                  | 0   | 0                         |
| Dự án nhóm A              | 0         | 0                         | 0                        | 0                 | 0                  | 0   | 0                         |
| Dự án nhóm B              | 0         | 0                         | 0                        | 0                 | 0                  | 0   | 0                         |

2. Các khoản đầu tư tài chính: Không có

## III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: Không có

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Tam Đảo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT, KHKT.



Nguyễn Thanh Hòa